

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hải Đường;

Ông Trần Minh Châu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TV 3, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Trần Thị G; nhân thân: Ngày 15-11-2015 Công an xã TP, huyện GD xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Bản án số 91/2016/HS-ST ngày 07-12-2016 của Tòa án nhân dân Huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn M 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-02-2018; bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 6 năm 2018 đến nay; có mặt.

Bị hại:

Anh Nguyễn Minh S, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ ngày 24-12-2017 tại nhà anh Nguyễn Minh S thuộc khu vực ấp TT, xã TM, Huyện DMC bị cáo Trần Văn M dùng cây kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ - vàng của bị cáo và 01 chìa khóa số 13 (có sẵn tại hiện trường) tháo lấy trộm bình ác quy nhãn hiệu PINACO DONGNAI N85, loại 12V-85AH gắn trên đầu xe máy kéo của anh Sang và đem cất giấu ở đám cỏ ven đường. Khoảng 2 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 70 EA-5260 của gia đình đến khu vực ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh để chở M về. Lúc này M kể cho L biết vừa trộm được 1 bình ác quy và kêu chở đi bán; cả hai đi đến khu vực ấp SC B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an xã phát hiện mời về làm việc và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐĐG ngày 02-01-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện DMC, kết luận: 01 bình ác quy nhãn hiệu PINACO DONGNAI N85, loại 12V-85AH đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24-12-2017 có giá trị là 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Đã giao trả cho anh Nguyễn Minh S: 01 bình ác quy nhãn hiệu PINACO DONGNAI N85, loại 12V-85AH và 01 chìa khóa số 13 (01 đầu vòng, 01 đầu mở).

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn D (cha của Nguyễn Hiếu L): 01 xe mô tô biển số 70 EA-5260; 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân có số 10-250 mm và chữ FORGED STEEL; 01 cái kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ - đen, có chữ MEINFA.

+ Trả lại cho Nguyễn Hiếu L 01 điện thoại di động màu vàng đồng, hiệu SAMSUNG GRAND Prime.

+ Thu giữ của bị cáo M: 01 cái kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa, màu đỏ - vàng; 01 điện thoại di động màu trắng xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của Nguyễn Hiếu L đã bị xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo không có tài sản.

Cáo trạng số 12/CT-VKS- DMC ngày 03-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M với mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 07 tháng 12 năm 2016 Trần Văn M bị Tòa án nhân dân Huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 10 tháng 8 năm 2017; chưa được xóa án tích thì đến khoảng 1 giờ ngày 24-12-2017 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ác quy trị giá 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh S thuộc khu vực ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; đây là tình tiết định tội của tội trộm cắp tài sản. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, trong thời gian được Cơ quan tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy; nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng chống tội phạm, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Hiếu L do tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản không phải là vật chứng cho chủ sở hữu.

+ Kim cắt bằng kim loại, điện thoại là công cụ phạm tội cần tuyên tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Minh S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kim cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa, màu đỏ - vàng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng - xanh, IMEI 1 có số 354510071317986 và IMEI 2 có số 354510071419980.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng